TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 26-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* **Lê Thị Kim T** - Sinh năm: 1987.

+ Giới tính: nữ.

+ Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.

+ Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trình độ học vấn: 9/12.

+ Nghề nghiệp: làm thuê.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không.

+ Con ông Lê Văn C, con bà Phạm Thị Tuyết V.

+ Có chồng là Đỗ Tấn C - Sinh năm: 1988 (đã ly hôn năm 2017), có một người con sinh năm 2014.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10/2020/HSST-LCCT ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đổ Ngọc L - Sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người làm chứng:*

- Bà Đỗ Ngọc S - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Bà Đỗ Ngọc N - Sinh năm: 1967; địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Bà Lê Kim H - Sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2020, bà Đổ Ngọc L tổ chức tiệc tân gia dãy nhà trọ vừa mới xây xong và thuê dịch vụ nấu ăn T do bà Lê Kim H làm chủ, nấu ăn phục vụ đãi khách. Sau khi tiếp khách xong, khoảng 11 giờ cùng ngày bà L say rượu nên vào bên trong phòng trọ cuối cùng (phòng 6) của dãy nhà trọ nằm ngủ, cửa phòng vẫn mở. Trong lúc bà L đang ngủ, thì bị cáo Lê Thị Kim T là người làm thuê cho dịch vụ nấu ăn T vào bên trong phòng trọ nơi bà L nằm ngủ để đi vệ sinh, khi đi vệ sinh xong bị cáo T quay trở ra thì phát hiện trên cổ của bà L có đeo sợi dây chuyền vàng 18Kara nên nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo T liền đi đến nơi bà L nằm dùng hai tay mở móc khóa và lấy dây chuyền ra khỏi cổ bà L cầm trên tay và đi ra ngoài hướng cửa trước của phòng trọ, lúc này bà L thức dậy, phát hiện truy hô thì có bà Đỗ Ngọc S chạy đến kéo bị cáo T vào nhà vệ sinh để kiểm tra, khi đến nhà vệ sinh thì bị cáo T ném sợi dây chuyền vào trong bồn cầu nhưng chưa dội nước, nên bà S phát hiện và lấy dây chuyền ra đồng thời trình báo đến Công an xã B toàn bộ vụ việc.

Tại thông báo kết quả giám định số 0403/N1.20/TĐ ngày 04/9/2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc xích vuông dài 61,5cm, có gắn một mặt dây chuyền hình phật quan âm có đính nhiều hột màu trắng là hợp kim vàng có khối lượng 23,2952gram, quy đổi kara là 16K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C xác định giá trị của một sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng và mặt dây chuyền hình phật quan âm bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng, khối lượng 23,2952gram, quy đổi kara là 16K, tại thời điểm ngày 16/8/2020, có giá trị 22.977.000đồng.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ và trao trả cho bị hại Đổ Ngọc L 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng, trọng lượng 23,2952gram, quy đổi kara là 16K.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSCL ngày 06 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim T về *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng. Bị hại, người làm chứng giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim T phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã giao trả 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng, trọng lượng 23,2952gram, quy đổi kara là 16K cho bị hại Đỗ Ngọc L.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự ghi nhận bị hại (Đỗ Ngọc L) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định được: Vào ngày 16/8/2020, Lê Thị Kim T đã có hành vi chiếm đoạt một sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng và mặt dây chuyền hình phật quan âm bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng, khối lượng 23,2952gram, quy đổi kara là 16K, tại thời điểm ngày 16/8/2020, có giá trị 22.977.000đ (hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

[3] Bị cáo Lê Thị Kim T đã thực hiện hành vi một cách lén lút với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được quy định trong Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác trong vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy việc truy tố bị cáo ra xét xử tại phiên toà sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật và có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo

Lê Thị Kim T đã phạm tội: *"Tội trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại (Đỗ Ngọc L) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[5.2] Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 16/8/2020) thì bị cáo Lê Thị Kim T không có tiền án, tiền sự, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục là cũng đủ để cải tạo, giáo dục được bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Ngọc L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng, trọng lượng 23,2952gram, quy đổi kara là 16K đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C giao trả lại cho bị hại Đỗ Ngọc L là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim T phạm tội: *"Tội trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2020).

Giao bị cáo Lê Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Ghi nhận việc bà Đỗ Ngọc L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều Tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã giao trả 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng, trọng lượng 23,2952gram, quy đổi kara là 16K cho bà Đỗ Ngọc L theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ghi ngày 29/9/2020.

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Kim T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại (Đỗ Ngọc L) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Công an huyện C (P.HSNV);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S (8bản), Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền